TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/DS-ST
Ngày: 16-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Uyên

2. Bà Lê Thị Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Ngân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2025/TLST – DS ngày 13 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 42/19/10 Nguyễn Minh Đ, phường L, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: Số 42/19/10 Nguyễn Minh Đ, Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An). (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn:

1. Ông Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 19 Trần Minh C, phường L, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: Số 19 Trần Minh C, Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An). (vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị Mộng T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 19 Trần Minh C, phường L, tỉnh Tây Ninh (địa chỉ cũ: Số 19 Trần Minh C, Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ghi ngày 22 tháng 4 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: bà có cho ông Huỳnh Tuấn A và bà Phạm Thị Mộng T vay tiền cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 07/6/2023, bà cho ông Huỳnh Tuấn A vay số tiền 130.000.000 đồng, có viết Giấy vay tiền, không thoả thuận lãi suất, không thoả thuận thời hạn vay.

Lần 2: Ngày 17/7/2023, bà cho ông Huỳnh Tuấn A vay số tiền 20.000.000 đồng, có viết Biên nhận, không thoả thuận lãi suất, không thoả thuận thời hạn vay

Lần 3: Ngày 05/9/2023, bà cho ông Huỳnh Tuấn A vay số tiền 597.000.000 đồng, có viết Giấy mượn tiền, không thoả thuận lãi suất, thoả thuận thời hạn trả là ngày 07/9/2023.

Lần 4: Ngày 08/12/2023, bà có cho bà Phạm Thị Mộng T là vợ của ông Huỳnh Tuấn A vay số tiền 30.000.000 đồng bằng hình thức nộp tiền vào tài khoản của bà T mở tại Ngân hàng TMCP A, số tài khoản 212305579, thông qua Dịch vụ nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng tại Địa điểm kinh doanh chi nhánh công ty cổ phần thế giới di động – Cửa hàng điện máy xanh Tân An 1. Khi cho vay không có viết Giấy vay mượn tiền, không thoả thuận về việc trả lãi và không thoả thuận thời hạn vay.

Từ khi cho ông Tuấn A và bà T vay tiền thì ông Tuấn A và bà T chưa trả cho bà khoản tiền nợ gốc và lãi nào. Khi thấy đã quá lâu mà ông Tuấn A và bà T vẫn chưa trả lại số tiền đã vay cho bà nên bà có liên lạc yêu cầu ông Tuấn A và bà T trả số tiền trên cho bà nhưng ông Tuấn A và bà T cố tình trốn tránh không trả lại tiền cho bà.

Nay bà yêu cầu ông Huỳnh Tuấn A trả cho bà số tiền 747.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, phương thức trả nợ là trả một lần.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Phạm Thị Mộng T liên đới cùng ông Huỳnh Tuấn A trả nợ; rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Phạm Thị Mộng T trả số tiền 30.000.000 đồng.

* Bị đơn ông Huỳnh Tuấn A và bà Phạm Thị Mộng T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án cho rằng:

Về tố tụng: Thẩm phán tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều tuân theo quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ để xác định ông Huỳnh Tuấn A và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã xác lập nhiều hợp đồng vay tài sản, cụ thể: 01 hợp đồng

vay 597.000.000 đồng, có kỳ hạn, không có lãi; 02 hợp đồng vay tổng số tiền 150.000.000 đồng, không có kỳ hạn, không có lãi. Ông Tuấn A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên buộc phải có trách nhiệm trả số tiền vay cho bà H. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H, buộc ông Huỳnh Tuấn A có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền nợ gốc là 747.000.000đ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu bà Phạm Thị Mộng T liên đới cùng ông Huỳnh Tuấn A trả nợ và về việc yêu cầu bà Phạm Thị Mộng T trả số tiền 30.000.000đ. Ông Huỳnh Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: bà Nguyễn Thị Ngọc H có đơn khởi kiện đối với ông Huỳnh Tuấn A và bà Phạm Thị Mộng T về yêu cầu trả số nợ vay trong hợp đồng vay tài sản làm phát sinh vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Huỳnh Tuấn A và bà Phạm Thị Mộng T có nơi cư trú tại Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh) nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh).

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, ông Huỳnh Tuấn A và bà Phạm Thị Mộng T đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc yêu cầu ông Huỳnh Tuấn A trả tiền gốc vay là 747.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xem xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H, thấy rằng: bà Nguyễn Thị Ngọc H cung cấp Giấy vay tiền ngày 07/6/2023, Biên nhận ngày 17/7/2023 và Giấy mượn tiền ngày 05/9/2023 và cho rằng chữ ký nhận trong các Giấy vay tiền nêu trên là của ông Huỳnh Tuấn A. Ông Huỳnh Tuấn A đã được Tòa án niêm yết công khai văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Tuấn A theo quy định của pháp luật nhưng ông Tuấn A vẫn cố tình không đến Tòa án tham gia tố tụng. Nội dung của Giấy vay tiền ngày 07/6/2023 thể hiện việc ông Huỳnh Tuấn A có vay của bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền là 130.000.000 đồng, không thoả thuận thời hạn vay, không thể hiện việc thoả thuận lãi suất; Biên nhận ngày 17/7/2023 thể hiện việc ông Huỳnh Tuấn A có vay của bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền là 20.000.000 đồng, không thoả thuận thời hạn vay, không thể hiện việc thoả thuận lãi suất; Giấy mượn tiền ngày 05/9/2023 thể hiện việc ông Huỳnh Tuấn A có vay của bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền là 597.000.000 đồng, thời hạn vay là đến ngày 07/9/2023, không thể hiện việc thoả thuận lãi suất.

Từ các chứng cứ trên, có đủ căn cứ để xác định giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H với ông Huỳnh Tuấn A đã xác lập với nhau hợp đồng vay tài sản là tiền, hợp đồng vay không kỳ hạn và có kỳ hạn theo quy định tại Điều 463, Điều 469 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015. Ông Tuấn A có vay của bà H tổng số tiền 747.000.000 đồng, trong đó: vay số tiền 130.000.000đ vào ngày 07/6/2023 và vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 17/7/2023, không thoả thuận thời hạn vay, không thoả thuận lãi suất; vay số tiền 597.000.000 đồng vào ngày 05/9/2023, thoả thuận thời hạn trả nợ là ngày 23/8/2023, không thỏa thuận lãi suất.

Sau khi đến hạn trả nợ theo Giấy mượn tiền ngày 05/9/2023 cho đến nay, ông Tuấn A không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc cho bà H. Đồng thời, đối với các khoản vay không có thời hạn vay, bà H đã nhiều lần yêu cầu ông Tuấn A trả lại số tiền đã vay nhưng ông Tuấn A vẫn không thực hiện. Do đó bà H có nộp đơn yêu cầu Uỷ ban nhân dân Phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh) giải quyết, thông báo cho ông Tuấn A trả nợ cho bà H. Uỷ ban nhân dân Phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An (nay là phường L, tỉnh Tây Ninh) có mời ông Tuấn A và bà H để dự phiên hoà giải tranh chấp ở cơ sở vào ngày 03/10/2024 giải quyết yêu cầu của bà H yêu cầu ông Tuấn A trả số tiền đã vay nhưng ông Tuấn A vẫn vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà H.

Do ông Tuấn A không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình nên bà H yêu cầu ông Tuấn A phải thanh toán nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Dân sự. Thời điểm xác lập hợp đồng là vào năm 2023 nên áp dụng các quy định của chế định hợp đồng vay tài sản của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết. Do vậy, xác định đây là hợp đồng vay không có kỳ hạn, hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 463, Điều 469 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc ông Tuấn A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay trong hợp đồng vay làm cho quyền lợi về tài sản của bà H bị thiệt hại theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ chấp nhận, buộc ông Tuấn A phải có nghĩa vụ trả cho bà H tổng số tiền nợ gốc vay là 747.000.000 đồng.

[3.2] Về tính lãi: bà H không yêu cầu tính lãi nên không xem xét, không đề cập đến.

[3.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Phạm Thị Mộng T liên đới cùng ông Huỳnh Tuấn A trả nợ và về việc yêu cầu bà Phạm Thị Mộng T trả số tiền 30.000.000đ. Căn cứ vào Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[4] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[5] Về án phí: bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu ông Huỳnh Tuấn A có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc vay được Tòa án chấp nhận, nên theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Huỳnh Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 33.880.000đ (Ba mươi ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng. Bà Nguyễn Thị Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469; Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc yêu cầu ông Huỳnh Tuấn A trả số tiền gốc vay.

Buộc ông Huỳnh Tuấn A có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền nợ gốc vay là 747.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc yêu cầu bà Phạm Thị Mộng T liên đới cùng ông Huỳnh Tuấn A trả nợ và về việc yêu cầu bà Phạm Thị Mộng T trả số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

3. Về án phí: ông Huỳnh Tuấn A phải chịu 33.880.000đ (Ba mươi ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do bà Nguyễn Thị Ngọc H được xét miễn nộp tiền tạm ứng án phí phải nộp theo Đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí ngày 12/5/2025 do thuộc trường hợp người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Ngọc H.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Tây Ninh;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Cẩm Nhung